

CHIẾN TRANH TIỀN TỆ - ĐIỀU HÀNH TỈ GIÁ HỐI ĐOẠI

Nguyễn Võ Ngoạn *

Tóm tắt: Chiến tranh tiền tệ là chiến tranh tỉ giá hối đoái giữa các đồng tiền. Chiến tranh tỉ giá hối đoái được thực hiện bằng cách phá giá hoặc nâng giá đồng tiền nước này để làm tổn hại nền kinh tế nước khác. Loài người đã từng trải qua hai cuộc chiến tranh tiền tệ. Mỗi cuộc chiến đều làm sụp đổ Hệ thống Tiền tệ quốc tế. Nguy cơ chiến tranh tiền tệ lần thứ ba đang hiện hữu. Cần có biện pháp ngăn chặn và ổn định Hệ thống Tiền tệ quốc tế và duy trì sự phát triển đều đặn kinh tế toàn cầu.

Từ khoá: Tiền tệ, chiến tranh tiền tệ, tỉ giá hối đoái, phá giá, nâng giá.

Summary: A currency war is a war of exchange rates between currencies. Exchange rate warfare is done by devaluing or appreciating one country's currency to damage another country's economies. Humans have experienced two currency wars. Every war brought down the International Monetary System. The risk of a third currency war exists. Measures should be taken to prevent and stabilize the International Monetary System and maintain steady global economic development.

Keywords: Currency, currency war, exchange rate, devaluation, appreciation.

Nhân loại đã trải qua hai cuộc đại chiến thế giới và rất nhiều cuộc chiến tranh cục bộ, khu vực. Đó là những cuộc chiến tranh giành giật lãnh thổ, hoặc địa vị chính trị và là các cuộc chiến tranh quân sự mà vũ khí được sử dụng là súng đạn (sinh mạng con người cũng được coi là vũ khí). Bên cạnh các cuộc chiến tranh quân sự là các cuộc “chiến tranh tiền tệ” – loại chiến tranh có sức tàn phá ghê gớm, nhưng không mấy ai quan tâm.

Người ta lãng quên hoặc không chú ý tới chiến tranh tiền tệ cũng là lẽ đương nhiên, bởi có rất nhiều lý do khách quan. Cho đến gần đây, vào năm 2019 này, khi đã quá ba lần Tổng thống Mỹ Donald J. Trump chỉ trích gay gắt rằng “việc thao

túng tiền tệ ở nước ngoài, khiến đồng USD mạnh lên, gây thiệt hại cho kinh tế Mỹ”.

Hãy nhớ lại cách đây bốn năm, liên tiếp ba ngày, 13, 14 và 15/8/ 2015, Trung Quốc tăng giá đồng nhân dân tệ (CNY) từ mức tỉ giá USD/CNY= 6,4010 xuống USD/CNY = 6,0000, song lúc đó cũng rất ít người chỉ trích, vì bấy giờ đồng CNY của Trung Quốc chưa nằm trong “giỏ tiền tệ” để tính giá trị “đồng tiền ghi sổ” SDR của IMF (trong “giỏ tiền tệ” mới có bốn đồng tiền: USD - 45%, EUR - 29%, JPY - 15% và GBP - 11%. Tỉ giá SDR/USD = 1,27154). Việc tăng giá đồng CNY khi đó được coi là thủ đoạn kỹ thuật nhằm có lợi khi gia nhập “giỏ tiền tệ”. Từ tháng 12/2015, khi đồng CNY được đưa vào

* Khoa Ngân hàng, Trường ĐH KD&CN Hà Nội.

“giỏ tiền tệ” tính SDR của IMF (theo tỉ trọng mới hình thành, tỉ trọng CNY = 10,92 %, vượt trên JPY và GBP), thì những động thái của đồng CNY mang ý đồ khác, ngược chiều năm 2015. Trong khi chiến tranh thương mại Mỹ - Trung đang tiếp diễn, Trung Quốc đẩy tỉ giá USD/ CNY lên mức trên 7,000, thì không riêng ông J. Trump, mà chắc chắn còn rất nhiều người khác quan ngại và cũng đang cảnh báo về chiến tranh tiền tệ.

Ngày 12/6/2019, ông Cesar Roas, nhà kinh tế toàn cầu tại Citigroup Global Markets Inc, lại một lần nữa nhắc đến những chuyển động tỉ giá (giảm giá đồng CNY) có ý đồ của Trung Quốc và đề phòng nguy cơ “chiến tranh tiền tệ” (currency wars). Báo chí các nước tới tập đăng tải các bài về đề tài này, rằng: “Liệu pháp sốc! Trung Quốc kích hoạt chiến tranh tiền tệ”, “Trung Quốc phá giá đồng nhân dân tệ và nguy cơ chiến tranh tiền tệ”. Nhiều người mới sức nhớ đến nhân loại đã từng có hai cuộc chiến tranh tiền tệ, với con số không kém số lượng các cuộc đại chiến thế giới.

Để phòng ngừa một cuộc chiến tranh tiền tệ mới, hãy xem xét kỹ cuộc chiến tranh tiền tệ trước đây.

1. Đại chiến thế giới và chiến tranh tiền tệ

Chiến tranh thế giới lần thứ nhất đã để lại hậu quả tệ hại, không ai muốn nhắc đến, ngoài một vài sự kiện lớn đã xuất hiện trong thời kỳ này, chẳng hạn như sự thành công của Cách mạng Tháng 10 Nga. Tiếc thay, chẳng mấy ai nhắc đến nỗi đau lớn là hậu quả của các cuộc chiến tranh tiền tệ.

Sau chiến tranh, kinh tế thế giới suy sụp, cơ chế bản vị vàng của hệ thống tiền tệ thế giới (chế độ tiêu chuẩn vàng - Gold standard) tan vỡ. Các nhà kinh tế và một số

chính phủ có chủ trương (và kêu gọi) khôi phục chế độ bản vị vàng, một chủ định đúng đắn thời đó để nhanh chóng khôi phục kinh tế thế giới. Khôi phục bản vị vàng là để các “nền tiền tệ” được “chung sống hòa bình” với nhau trên cơ sở tỉ giá hối đoái theo cơ chế “đồng giá vàng” đã vận hành lâu nay, tạo tiền đề nền tảng cho khôi phục kinh tế toàn cầu. Một ý tưởng khoa học và đúng đắn, nhưng kêu gọi này không được hưởng ứng, chủ định đó không thành công. (Riêng chính phủ Anh, vì không muốn bị mất vị trí “bá chủ” tiền tệ, nên đã “gồng mình” vay vàng của Mỹ khôi phục chế độ bản vị “vàng hối đoái” do đồng bảng Anh làm trụ cột. Đó là một chế độ bản vị nửa vờ). Nhưng, Hội nghị Tiền tệ Quốc tế ở Genova (Italy) năm 1922 đã chấp nhận “chế độ bản vị vàng hối đoái” do đế quốc Anh đề xướng.

Thời kỳ này vẫn âm ỉ trào lưu khôi phục “bản vị vàng”. Một số nước không chỉ chống đối trào lưu này, mà còn có ý đồ gây “chiến tranh tiền tệ”. Thế là chiến tranh tiền tệ thực sự đã nổ ra.

Các nhà khoa học định nghĩa rằng, chiến tranh tiền tệ là loại chiến tranh mà vũ khí không phải là súng đạn, nhưng thảm họa không kém gì sự tàn phá của súng đạn; chúng được tiến hành bằng cách: chính phủ các nước phá giá đồng tiền nước mình.

Theo các học thuyết tiền tệ, phá giá tiền tệ là phương thức quan trọng để lập lại thể cân bằng trong nền kinh tế. Nhưng các chính khách lại cho đó là “hoạt động kỹ thuật của chính sách tỉ giá”, là công cụ của họ và say sưa vận dụng một cách thích thú, có thời kỳ thường xuyên sử dụng. Phá giá được tiến hành bằng nhiều hình thức khác nhau: - Phá giá ngầm (được che giấu bằng các biện pháp kín đáo, như tăng thuế nhập khẩu, giảm thuế xuất khẩu); - Phá giá công khai (được công bố rộng rãi);

- Phá giá nóng trong điều kiện mất cân bằng kinh tế; - Phá giá lạnh trong dự kiến “lạm phát ỳ”.

Các hình thức phá giá được thực hiện bằng nhiều phương thức khác nhau. Cần quan tâm đến hai “phương thức mục tiêu” có nội dung trái chiều là phá giá tự vệ để ứng phó và phản công lại sự tấn công của các đồng tiền khác và phá giá tấn công để tấn công các đồng tiền đối thủ.

2. Cuộc chiến tranh tiền tệ lần thứ nhất

Sau Chiến tranh thế giới lần thứ nhất, các nước đều kiệt quệ. Nước Đức thất bại nặng nề, tìm cách khắc phục hậu quả bằng cách tồi tệ nhất là tiến hành chiến tranh tiền tệ. Cuộc chiến tranh tiền tệ lần thứ nhất này được chính phủ Đức “kích hoạt” vào năm 1921. Ngân hàng trung ương Đức (Reichsbank) áp dụng một chính sách tiền tệ xa lạ và điên rồ, đó là thực hiện “lạm phát phi mã chủ động” [1], bằng cách đã ra sức phát hành tiền giấy Mác Đức (Deutsch Mark), ào ạt đưa tiền vào lưu thông nhằm giải đáp quan hệ “tổng cung” và “tổng cầu” của nền kinh tế Đức bị tiêu điều trong chiến tranh. Reichsbank tính toán rằng, chiến lược này sẽ đáp ứng được mục tiêu tăng cường năng lực cạnh tranh đồng thời thực hiện cuộc “phá giá tấn công” các đồng tiền khác, chủ yếu là Dollar Mỹ (USD).

Sau chiến tranh, mặc dù chế độ bản vị vàng tan vỡ, nhưng chưa nước nào công bố thay đổi hàm lượng vàng chứa trong đồng tiền nước mình. GBP được coi là số một, nhưng USD mạnh không kém, mà còn lưu hành rộng rãi hơn GBP. Khi đó các nhà khoa học đã tính toán và vận hành thành thạo quan hệ tỉ giá song phương (Nominated bilateral exchange rate, NER, – giá trị một đồng tiền được biểu thị thông qua một đồng tiền khác,

trong đó chưa đề cập đến tương quan sức mua hàng hóa và dịch vụ của hai đồng tiền). Tuy nhiên, họ không hề biết đến sự chi phối phức tạp trong mối quan hệ đa phương của tỉ giá.

Tỉ giá đa phương (Nominated effective exchange rate, NEER) là chỉ số tính toán cho một đồng tiền được xác định là lên giá hay xuống giá so với các đồng tiền khác. Chẳng hạn, có n quốc gia đối tác thương mại. Các chỉ số tỉ giá danh nghĩa song phương của các quốc gia này là: $e_1, e_2, \dots, e_n$, tỉ trọng của tỉ giá song phương các quốc gia này là: $W_1, W_2, \dots, W_n$.

Tỉ giá đa phương tại thời điểm $t = i$ được biểu hiện theo hàm số:

$$NEER = \sum_{j=1}^n e_j w_j$$

Do không quan tâm đến mối quan hệ đa phương (quan hệ của hàm đa biến), nên Reichsbank khi đó đã hoàn toàn sai lầm trong việc không tính toán tỉ giá trong quan hệ đa phương đến lưu thông tiền tệ trong nước. Do đó, lạm phát vượt khỏi tầm kiểm soát, khiến nền kinh tế Đức suy sụp, dân chúng đói khổ. Ngân ngữ phương Đông có câu: “Phú quý sinh lễ nghĩa, bần hàn sinh đạo tặc”. Đúng vậy! Đó là thời kỳ đạo tặc xuất hiện nhiều ở Đức. Lịch sử từng ghi lại rằng, cướp bóc hoành hành nhiều nơi; bọn cướp đón đường và cướp một xe chở tiền của ngân hàng Đức, nhưng chỉ để lấy chiếc xe cũ nát, còn tiền thì đổ xuống lề đường. Riêng ở Đức còn có tình trạng dân chúng từ chối USD trong nuôi tiếc. Đó là chuyện các cửa hàng đều không nhận dù chỉ 1\$, vì không đủ hàng triệu Deutsch Mark để thoái (thối) lại cho khách mua hàng. Có thể nghi ngờ, đây là ý đồ mục tiêu hồi đó của chính phủ Đức tẩy chay USD?

Đồng Deutsch Mark mất giá hàng trăm lần, kinh tế Đức hỗn loạn, chính phủ Đức đã phá giá mạnh tiền tệ của mình. Không chỉ kinh tế Đức mà các quốc gia lân cận và toàn châu Âu cũng rối loạn, xuất nhập khẩu đình đốn, thanh toán quốc tế ngừng trệ.

Để trả đũa Đức, các quốc gia khác lần lượt “phản vệ” bằng các cuộc “phá giá tự vệ”. Pháp tuyên bố phá giá đồng France năm 1926 [1]; sau đó, năm 1931, quyết định không thu nhận GBP và tung ra thị trường số GBP Pháp nắm giữ đổi lấy vàng. Một số nước cũng hành động theo Pháp làm rung chuyển chế độ “bản vị vàng hối đoái”. Các đồng tiền trong các nước Liên hiệp Anh mất giá mạnh. GBP không còn khả năng đổi ra vàng, chế độ “vàng hối đoái” sụp đổ, buộc chính phủ Anh phải tuyên bố phá giá GBP vào năm 1931 [1].

Chiến tranh tiền tệ đã tấn công nền kinh tế Mỹ ngay từ sau chiến tranh, nhưng mãi đến khi, tại Mỹ xảy ra sự kiện “Thứ Năm đen tối” (29/10/1929), mở đầu suy thoái thị trường chứng khoán New York, kinh tế Mỹ bắt đầu rối loạn, thì mới buộc Mỹ phá giá USD vào năm 1933 [1]. Tiếp theo là hàng loạt các nước khác tuyên bố phá giá đồng tiền. Cuộc chiến này lan rộng khắp năm châu và kéo dài nhiều năm.

Cho đến nay vẫn có nhiều ý kiến khác nhau về thời điểm sụp đổ hoàn toàn của chế độ bản vị vàng. Trong cuốn “International Economics” (Nxb Macmillan, 1969), nhà kinh tế Mỹ Bo Sodersten cho rằng “*Đồng bảng Anh, trung tâm của chế độ bản vị vàng, không còn khả năng chuyển đổi ra vàng nữa. Hàng loạt các nước khác cũng phải theo Anh, chấm dứt chế độ chuyển đổi tiền giấy ra vàng. Cuối cùng, đến năm 1934, dollar Mỹ cũng phá giá. Chế độ bản vị vàng hoàn toàn sụp đổ*”. Như vậy, theo Bo Sodersten, năm 1934 chế độ bản vị vàng mới sụp đổ hoàn toàn [2].

3. Những hậu quả của chiến tranh tiền tệ lần thứ nhất

Chiến tranh tiền tệ lần thứ nhất đã ảnh hưởng đến mọi lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội toàn cầu – một hậu quả tồi tệ mà loài người đã từng gánh chịu. Hệ lụy từ cuộc chiến tiền tệ lần này là vô cùng rộng lớn. Tại các nước công nghiệp phát triển, tỉ lệ thất nghiệp lên tới 25-30%, sản lượng sản xuất tụt xuống mức -15-20%. Trong vòng hai tháng, chỉ số chứng khoán của trên 50 thị trường chủ chốt đều biến động theo chiều tụt giảm mạnh, trong đó thị trường New York, có thể nói, là ảm đạm nhất. Ở Mỹ, hơn 11.000 ngân hàng trong số 25.000 ngân hàng đổ vỡ [3]. Đợt suy thoái này đã được các nhà khoa học kinh tế xác định là một trong những đại suy thoái trong lịch sử tiền tệ thế giới. Nhiều tài liệu còn cho đây là cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu lần thứ nhất, mà hậu quả nặng nề của nó cho đến Chiến tranh thế giới lần thứ hai kết thúc vẫn chưa khắc phục xong.

Nếu như Chiến tranh thế giới lần thứ nhất xảy ra là do mâu thuẫn giữa các đế quốc Áo - Hung, Pháp - Phổ,..., mà “cú hích”, hay còn gọi là “tạo có”, cho “giọt nước tràn ly” là vụ ám sát hoàng tử nước Áo, thì “chiến tranh tiền tệ” lần thứ nhất xảy ra do “xung đột nội tại” của bản thân nền kinh tế Đức, không có “tạo có” nào. Chiến tranh thế giới chỉ kéo dài bốn năm (1914 -1918), nhưng chiến tranh tiền tệ lần thứ nhất kéo rất dài, từ 1921 cho đến tận 1936 vẫn chưa kết thúc hoàn toàn. Tuy không thiệt hại về mạng sống con người, nhưng tổn thất về kinh tế thì không thể tính được. Không những thế, chiến tranh tiền tệ lần thứ nhất đã làm thay đổi cục diện chính trị, thay đổi bộ máy cai trị nhiều nước. Nhiều chính phủ bị lật nhào, nhiều thế lực mới ở các quốc gia lên nắm quyền

điều hành đất nước. Ở Mỹ, Rusevel thay Huver. Ở Đức, ở Ý, phái phát xít lên cầm quyền. Ở Nhật, phái quân phiệt thắng thế, nắm giữ việc điều hành chính thể quốc gia. Cục diện mới đó (do chiến tranh tiền tệ tạo ra) đã “gieo mầm” cho Đại chiến thế giới thứ hai và chiến tranh tiền tệ lần thứ hai.

Cuộc chiến tranh tiền tệ lần thứ hai là cuộc chiến phức tạp, kéo dài nhiều năm, có sức tàn phá nặng nề, đánh sụp hoàn toàn một hệ thống tiền tệ quốc tế vừa mới được dày công xây dựng trước đó không lâu. Cuộc chiến này dẫn đến Đại suy thoái kinh tế toàn cầu lần thứ hai. Nguyên nhân, diễn biến và hậu quả của cuộc chiến tiền tệ này là khúc bi thương kéo dài, vừa “giật dội”, vừa đau đớn. Cuộc chiến tiền tệ “thí nghiệm” thực

hiện cái gọi là “học thuyết súng và bô” của Lyndon B. Johnson, Tổng thống thứ 36 của Hoa Kỳ, một học thuyết liên quan đến vận mệnh và sứ mệnh của Việt Nam, mà loài người không bao giờ quên.

Chiến tranh tiền tệ thảm hại như vậy, nhưng hiện tại, vì quyền lợi cục bộ nào đó, một số người đang có ý định khởi sự nó lần thứ ba.

Tất cả mọi người, từ các chính khách đến các nhà khoa học, các nhà quản lý,..., hãy chung sức cùng IMF ngăn chặn chiến tranh tiền tệ lần thứ ba đang rình rập. Hãy giữ gìn sự ổn định của Hệ thống Tiền tệ quốc tế, ngăn chặn đại suy thoái kinh tế toàn cầu, đảm bảo cho kinh tế toàn cầu tăng trưởng đều đặn không ngừng, để nhân loại được bình yên./.

Tài liệu tham khảo

1. Barry Eichengreen (1990). *Elusive Stability Essay in the History of International Finance 1919-1939*. Cambridge University Press, ISBN 0-521-36538-4, S. 145-147.
2. Bo Sodersten (1969). *International Economics*. Macmillan.
3. Maurice Sbogan (1972). *International economic and financial relations*. Mason Paris.
4. *The Making of the Next Global Crisis*. “Economist”, London June, 14, 1965.

Ngày nhận bài: 22/10/2020